

BÁO CÁO

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp năm 2021

Thực hiện Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp năm 2021 số 01/KH-CĐĐS ngày 05/01/2022 của Hiệu trưởng, Phòng KĐCLĐT chủ trì, các đơn vị gồm: phòng Đào tạo, phòng CTHSSV, phòng TCHC, phòng TCKT, phòng QLTB&XDCCB, Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng và Phân hiệu CĐĐS Phía Nam đã tổ chức thực hiện tự kiểm tra bằng mẫu phiếu kiểm tra với 12 nội dung kiểm tra, kết quả cụ thể như sau:

1. Hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập ngày 17/02/2021 theo đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

2. Quy chế tổ chức hoạt động

Quy chế tổ chức hoạt động được xây dựng ngày 19/12/2019.

3. Công tác tuyển sinh

Nhà trường đã lập kế hoạch tuyển sinh, đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh đầy đủ. Có đủ hồ sơ của người học trình độ trung cấp và cao đẳng.

Kết quả tuyển sinh so với quy mô tuyển sinh/năm được cập trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN như sau:

Tổng số 844 người học (trình độ cao đẳng: 25 SV; trình độ trung cấp: 256 HS; trình độ sơ cấp: 467 HS; đào tạo dưới 3 tháng: 96 học viên).

- Số ngành, nghề tuyển sinh đạt từ 20% đến 50%: 1/6 ngành, nghề (trình độ cao đẳng: Thông tin tín hiệu đường sắt).

- Số ngành, nghề tuyển sinh đạt từ 51% đến 109%: 5/6 ngành, nghề (trình độ cao đẳng: 0 ngành, nghề; trình độ trung cấp: 2 ngành, nghề; trình độ sơ cấp: 3 nghề).

- Số ngành, nghề tuyển sinh vượt từ 110% trở lên: 0/6 ngành, nghề (trình độ cao đẳng: 0 ngành, nghề; trình độ trung cấp: 0 ngành, nghề; trình độ sơ cấp: 0 nghề).

Các ngành nghề tuyển sinh theo đúng theo giấy đăng ký hoạt động GDNN. Đối tượng tuyển sinh trình độ trung cấp 100% đã tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Công tác đào tạo

- Quy mô đào tạo: Tổng số 3871 người học (tuyển mới trong kỳ báo cáo: 2133 người học; số người học trước kỳ báo cáo chuyển sang: 1738 người học). Trong đó, trình độ cao đẳng: 122 SV; trình độ trung cấp: 524 HS; trình độ sơ cấp: 3119 HS; đào tạo dưới 3 tháng: 106 học viên).

- Địa điểm đào tạo đúng địa điểm được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp với các trình độ như sau: Trình độ cao đẳng: 8 lớp; số người học: 122 người. Trình độ trung cấp: 24 lớp; số người học: 524 người. Trình độ sơ cấp: 71 lớp; số người học: 3119 người.

- Quy mô lớp học lý thuyết:

Số lớp học lý thuyết có từ 36 người trở lên: 49/103 lớp (trình độ cao đẳng: 0/8 lớp; trình độ trung cấp: 2/24 lớp; trình độ sơ cấp: 47/71 lớp).

Số lớp học lý thuyết có từ 35 người trở xuống: 54/103 lớp (trình độ cao đẳng: 8/8 lớp; trình độ trung cấp: 22/24 lớp; trình độ sơ cấp: 24/71 lớp).

- Quy mô lớp học thực hành:

Số lớp học thực hành có từ 19 người trở lên: 65/103 lớp (trình độ cao đẳng: 1/8 lớp; trình độ trung cấp: 8/24 lớp; trình độ sơ cấp: 56/71 lớp).

Số lớp học thực hành có từ 18 người trở xuống: 38/103 lớp (trình độ cao đẳng: 7/8 lớp; trình độ trung cấp: 16/24 lớp; trình độ sơ cấp: 15/71 lớp).

- Đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp: Nghề Điều hành chạy tàu hỏa, 03/103 lớp với 52 người học. Địa điểm đào tạo tại trụ sở chính. Đã báo cáo với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Chương trình đào tạo liên thông đã được ban hành theo Quyết định số: 603/QĐ-CĐĐS ngày 25/4/2019.

Tuy nhiên, Trường chưa ban hành Quy định đào tạo liên thông theo Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Về liên kết đào tạo: Không thực hiện.

- Số người học bỏ học, thôi học: Tổng số 32 người, trong đó trình độ cao đẳng 0 người, chiếm 0%; trình độ trung cấp 07 người, chiếm 0,013%; trình độ sơ cấp 19 người chiếm 0,006%; đào tạo dưới 3 tháng 06 người, chiếm 0,06 %.

- Kết quả kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp cho người học: Tổng số 1862 người, trong đó trình độ cao đẳng 17 sinh viên; trình độ trung cấp 58 học sinh; trình độ sơ cấp 1699 học sinh; đào tạo dưới 3 tháng 88 học viên.

5. Công tác quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo

- Đã in ấn, phê duyệt và báo cáo mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp với cơ quan có thẩm quyền.

- Số văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp cho người học tổng số 618 người, trong đó trình độ cao đẳng 17 người; trình độ trung cấp 58 người; trình độ sơ cấp 394 người (Chưa gồm lái xe ô tô, xe máy) và đào tạo dưới 3 tháng 149 người (Chưa gồm ATVSLĐ).

6. Đội ngũ nhà giáo

- Về số lượng: Tổng số nhà giáo 105 người. Trong đó nhà giáo cơ hữu 66/105 người; cán bộ quản lý kiêm nhiệm giảng dạy 39/105 người; nhà giáo thỉnh giảng 0 người.

- Về chất lượng: Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn 105/105, tỷ lệ 100%; đạt chuẩn về trình độ sư phạm 105/105, tỷ lệ 100%; đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ 105/105, tỷ lệ 100%; đạt chuẩn về trình độ tin học 105/105, tỷ lệ 100%; đạt chuẩn về kỹ năng nghề 42/56, tỷ lệ 75%; không đạt chuẩn về kỹ năng nghề 14/56, tỷ lệ 25%.

- Tỷ lệ HSSV/giáo viên, giảng viên: Số ngành, nghề bảo đảm tỷ lệ 25 HSSV trên 01 giáo viên, giảng viên: 38/38 ngành, nghề.

- Đánh giá xếp loại nhà giáo: Năm 2021 Nhà trường không thực hiện đánh giá, xếp loại nhà giáo.

- Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, trình độ tin học, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo của Nhà trường không thực hiện do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

7. Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo

- Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp: Năm 2021 không xây dựng.

- Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp: Đã thành lập Ban chủ nhiệm/tổ biên soạn, Hội đồng thẩm định và quyết định ban hành 01 chương trình.

- Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đào tạo dưới 03 tháng: Tự xây dựng 05 chương trình đào tạo.

- Tự xây dựng giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp: Năm 2021 không xây dựng.

- Sử dụng, lựa chọn giáo trình đào tạo do cơ sở GDNN khác ban hành: Đã thành lập Hội đồng thẩm định và Quyết định áp dụng 03 giáo trình đào tạo.

- Giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp: Năm 2021 không xây dựng.

- Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy dưới 03 tháng: Đã ban hành 5 chương trình đào tạo.

8. Công tác giáo vụ

- Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp: Sử dụng đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo 07/08 loại, thiếu 01 biểu mẫu; lưu trữ bằng bản giấy in và phần mềm điện tử.

- Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ sơ cấp: Sử dụng đủ loại biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo 07/08 loại, thiếu 01 biểu mẫu; lưu trữ bằng bản giấy in.

- Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo dưới 03 tháng: Sử dụng 01/05 biểu mẫu, 4 biểu mẫu chưa đúng quy định.

9. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- Tổng diện tích đất hiện có/tối thiểu toàn trường là 130.965/20.000 m², bảo đảm diện tích tối thiểu theo quy định.

- Khu hiệu bộ và khu hành chính: 3.676 m². Số người làm việc (Ban giám hiệu, cán bộ quản lý các phòng, khoa...) 181 người, diện tích bình quân: 20,3/6-8 m²/người.

- Phòng học lý thuyết: phòng, xưởng thực hành, thực tập là 14.909 m², bảo đảm diện tích tối thiểu (5,5 m²/chỗ học) theo quy định.

- Thư viện diện tích 352 m².

- Khu giáo dục thể chất diện tích 20.864 m².

- Ký túc xá HSSV diện tích 13.266 m²; quy mô 3316 HSSV.

- Phòng y tế diện tích 125 m²; số cán bộ y tế 03 người.

10. Thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo

- Trường đã xây dựng quy chế làm việc của nhà giáo. Bố trí nhà giáo dạy thêm giờ theo đúng tiêu chuẩn quy định.

- Hình thức trả lương, trả công thông qua chuyển khoản. Mức tiền lương, tiền công cao nhất: 7.500.000 đồng/người/tháng; mức tiền lương, tiền công trung bình: 5.100.000 đồng/người/tháng; mức tiền lương, tiền công thấp nhất: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Các khoản phụ cấp được trả đầy đủ gồm: Phụ cấp đứng lớp, phụ cấp thâm niên và phụ cấp lưu động.

11. Việc xây dựng, ban hành các quy chế triển khai thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường đã ban hành các văn bản sau:

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường theo Quyết nghị của Hội đồng trường; Quy chế tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và sơ cấp; Quy chế làm việc của nhà giáo; Quy chế in ấn, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp.

Nhà trường chưa ban hành hoặc chưa cập nhật các nội quy, quy chế sau:

- 1) Quy chế về công tác HSSV.
- 2) Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.
- 3) Quy chế liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.
- 4) Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trình độ sơ cấp.
- 5) Quy định về quản lý hồ sơ, biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo.

12. Việc thực hiện công khai các nội dung liên quan đến hoạt động của nhà trường theo quy định

- Mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; Kết quả kiểm định chất lượng đào tạo; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp; Các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo; Các quy định, quy chế đã ban hành công khai trên trang web của trường.

- Mức học phí, miễn, giảm học phí niên yết tại phòng TCKT; Hệ thống văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp công khai trên Website của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

II. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Việc tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đã cho thấy, Nhà trường cơ bản đã cập nhật và xây dựng, chỉnh lý các nội quy, quy chế và tổ chức thực hiện theo các văn bản quy phạm, pháp luật của Nhà nước hiện hành, đồng thời cũng đã phát hiện một số tồn tại sau:

- 1- Một số nội quy, quy chế chưa xây dựng hoặc chỉnh lý kịp thời.
- 2- Còn 14/56 giảng viên chưa đạt tiêu chuẩn kỹ năng nghề.
- 3- Việc đánh giá và xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ cho đội ngũ nhà giáo không thực hiện.
- 4- Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo chưa đầy đủ, một số nội dung chưa đúng biểu mẫu. Trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng thiếu 1 biểu mẫu; trình độ đào tạo dưới 3 tháng 4 biểu mẫu chưa đúng quy định.
- 5- Về thiết bị, dụng cụ đào tạo còn có ngành, nghề chưa đủ.

2. Kiến nghị

Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khắc phục các tồn tại trong báo cáo này chậm nhất trước ngày 31/5/2022. Cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
I	Về rà soát, xây dựng, chỉnh lý nội quy quy chế		
1	Quy chế về công tác HSSV	Phòng CTHSSV	Phòng KĐCLĐT
2	Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.	Phòng Đào tạo	Phòng KĐCLĐT
3	Quy chế liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.	Phòng Đào tạo	Phòng KĐCLĐT
4	Quy chế tuyển sinh Trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, Trình độ sơ cấp.	Phòng Đào tạo	Phòng KĐCLĐT
5	Quy định về quản lý hồ sơ, biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo.	Phòng KĐCLĐT	Phòng Đào tạo
II	Công tác chấp hành nội quy, quy chế		
1	Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ cho đội ngũ nhà giáo	Phòng TCHC	Các khoa, các phân hiệu
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức đánh giá kỹ năng nghề	Phòng TCHC	Các khoa, các phân hiệu
3	Quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo	Phòng Đào tạo	Phòng KĐCLĐT

Các nội dung khác, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị đưa vào kế hoạch công tác năm 2022 của đơn vị để tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH thành phố HN (để b/c);
- Website trường;
- Lưu VT, KĐCLĐT.



Phạm Văn Chánh